TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2019/QĐST-KDTM	*Gia Lâm, ngày 19 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2019/TLST – KDTM ngày 10/4/2019

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T

Địa chỉ trụ sở chính: Số c Phó Đức Chính, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông L – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

- Ông D – Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng T - Chi nhánh Ba Đình.

- Chị Q – Chức vụ: Nhân viên Phòng kinh doanh.

(Theo văn bản ủy quyền số 73/GUQ/HCBĐ-2019 ngày 18/6/2019)

Địa chỉ liên hệ: Số x phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Công ty A.

Địa chỉ: Thôn Yên Khê, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông H, sinh năm 1980 - Chức danh: Giám đốc.

Địa chỉ: Thôn Yên Khê, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông C, sinh năm 1956

- Bà C, sinh năm 1958

- Chị A, sinh năm 1987

- Chị AN, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Thôn Cống Thôn, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn Yên Khê, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

(Theo văn bản ủy quyền số công chứng: 1465.2019/GUQ, quyển số: 03/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/7/2019)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số nợ: Các đương sự thống nhất:

* Theo Hợp đồng tín dụng số 184/2013/HĐTDTL-DN, tính đến ngày 11/7/2019, Công ty A còn nợ Ngân hàng T số tiền là:

- Nợ gốc: 1.060.000.000 đồng

- Nợ lãi trong hạn: 0 đồng

- Nợ lãi quá hạn: 899.529.138 đồng

- Tổng số nợ: 1.959.529.138 đồng

* Theo Hợp đồng tín dụng số 179/2013/HĐTDTL-DN, tính đến ngày 11/7/2019, Công ty A còn nợ Ngân hàng T số tiền là:

- Nợ gốc: 1.300.000.000 đồng

- Nợ lãi trong hạn: 41.708.333 đồng

- Nợ lãi quá hạn: 1.202.418.750 đồng

- Tổng số nợ: 2.544.127.083 đồng

Tính đến ngày 11/7/2019 Công ty A còn nợ Ngân hàng T theo cả hai Hợp đồng tín dụng trên số tiền là: 4.503.656.221 đồng (trong đó: nợ gốc là 2.360.000.000 VNĐ; nợ lãi trong hạn là 41.708.333 đồng; nợ lãi quá hạn là 2.101.947.888 đồng).

- Kể từ ngày 12/7/2019 Công ty A phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về phương thức và thời điểm thanh toán: Các đương sự thống nhất:

Đến ngày 31/12/2019 Công ty A phải chịu trách nhiệm thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng T.

Đến hết ngày 31/12/2019, nếu Công ty A không thanh toán xong toàn bộ số nợ thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Tài sản đảm bảo của khoản vay là Quyền sử dụng 123m^2 đất thuộc thửa đất số 80, tờ bản đồ số 02 tại Thôn Cống Thôn, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W314835; vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 0066QSDĐ/44 do UBND huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội cấp ngày 16/01/2003 mang tên hộ gia đình bà C. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 234811; quyển số 01-TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 22/03/2011 tại Phòng Công chứng số 1 Thành phố Hà Nội.

Sau khi Công ty A thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng T thì ngân hàng có trách nhiệm thanh lý hợp đồng và giải chấp tài sản bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

Về án phí: Các đương sự thống nhất:

Công ty A chịu toàn bộ án phí vụ án dân sự sơ thẩm là 56.251.828 đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng T 56.100.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0004316 ngày 05/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Gia lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Quang